

Số: 63/2021/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 8378/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 49/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ thưởng cho học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, học sinh đạt điểm giỏi trong kỳ thi tuyển sinh vào hệ chính quy các trường đại học và giáo viên đào tạo học sinh đạt giải; Nghị quyết số 331/2021/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 49/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thưởng

cho học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, học sinh đạt điểm giỏi trong kỳ thi tuyển sinh vào hệ chính quy các trường đại học và giáo viên đào tạo học sinh đạt giải.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: Tài chính, GD&ĐT, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu VT, VX2.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH
Chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh
Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ
thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng, điều kiện, nội dung, kinh phí thực hiện chế độ thưởng, hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh Quảng Ninh và một số chính sách ưu đãi đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.
2. Người đang làm việc (gọi chung là giáo viên) của các cơ sở giáo dục.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, Trường trung học phổ thông Chuyên Hạ Long, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Là các hoạt động phát hiện, giảng dạy, ôn luyện, tập huấn, thi, kiểm tra, đánh giá để phát triển năng lực đặc biệt, nổi trội của học sinh.
2. Đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh: Nhóm học sinh hoặc học sinh của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được tổ chức theo môn để dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực quốc tế, Olympic quốc tế các môn văn hóa.

Chương II
CHẾ ĐỘ THƯỞNG, HỖ TRỢ TRONG CÔNG TÁC
BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

Điều 4. Thưởng cho học sinh đoạt giải và giáo viên dạy học sinh đoạt giải tại một số kỳ thi, cuộc thi

1. Thưởng cho học sinh đoạt giải

a) Điều kiện được thưởng: Học sinh hoặc nhóm học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia hoặc đoạt huy chương khu vực quốc tế, quốc tế tại kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật, thi Olympic khu vực quốc tế, thi Olympic quốc tế các môn văn hóa (gọi chung là học sinh đoạt giải);

b) Mức thưởng

Cấp dự thi	Mức thưởng (đồng/học sinh, nhóm học sinh) theo giải/huy chương đoạt được			
	Nhất/Vàng	Nhì/Bạc	Ba/Đồng	Tư/Khuyến khích
Cấp tỉnh	2.000.000	1.500.000	1.000.000	500.000
Cấp quốc gia	50.000.000	40.000.000	30.000.000	20.000.000
Cấp khu vực quốc tế	500.000.000	300.000.000	200.000.000	100.000.000
Cấp quốc tế	700.000.000	500.000.000	400.000.000	200.000.000

c) Học sinh đoạt giải là người dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo quy định tại Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh được thưởng bằng 1,5 lần mức thưởng quy định tại điểm b khoản này.

2. Thưởng cho giáo viên dạy học sinh đoạt giải

a) Điều kiện được thưởng: Giáo viên hoặc nhóm giáo viên trực tiếp giảng dạy, ôn luyện, tập huấn, hướng dẫn, bảo trợ học sinh đoạt giải (gọi chung là giáo viên dạy học sinh đoạt giải);

b) Mức thưởng: Bằng 50% tiền thưởng cho học sinh đoạt giải.

Điều 5. Hỗ trợ kinh phí tập huấn đội tuyển học sinh giỏi

1. Hỗ trợ một khoản kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức tập huấn đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh.

2. Nội dung chi và mức chi cho công tác tập huấn

a) Chi tiền công cho chuyên gia được mời tham gia tập huấn: 1.000.000 đồng/giờ dạy;

b) Chi tiền công cho giáo viên thuộc các cơ sở giáo dục của tỉnh được cử tham gia tập huấn: 500.000 đồng/giờ dạy;

c) Chi tiền ăn cho chuyên gia: 200.000 đồng/người/ngày;

d) Chi tiền ăn cho học sinh trong thời gian tập huấn tập trung: 150.000/học sinh/ngày;

đ) Chi tiền giải khát giữa giờ cho chuyên gia, giáo viên, học sinh: 10.000 đồng/người/ngày;

e) Chi hỗ trợ tiền đi lại cho chuyên gia, giáo viên ở ngoài thành phố Hạ Long trong một đợt tham gia tập huấn: Bằng giá vé khứ hồi của phương tiện giao thông công cộng phổ biến;

g) Chi tổ chức thi thử (ra đề thi, coi thi, chấm thi): Bằng mức chi theo quy định đối với Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông;

h) Chi hỗ trợ điện, nước, vệ sinh, văn phòng phẩm: Theo thực tế sử dụng.

Chương III

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN HẠ LONG

Điều 6. Hỗ trợ học sinh đang học tại lớp chuyên

1. Hỗ trợ chi phí học tập

a) Điều kiện được hưởng hỗ trợ: Học sinh thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí theo quy định của Chính phủ;

b) Nội dung hỗ trợ: Học sinh được hỗ trợ hằng tháng bằng 5,0 lần mức hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

2. Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ chỗ ở tại trường

a) Điều kiện được hưởng hỗ trợ: Học sinh có nhà ở xa trường khoảng cách từ 15 km trở lên;

b) Nội dung hỗ trợ:

Học sinh được hỗ trợ tiền ăn hằng tháng bằng 600.000 đồng, thời gian hưởng bằng thời gian học thực tế tại trường nhưng không quá 09 tháng/năm học;

Học sinh được ưu tiên bố trí chỗ ở tại ký túc xá của trường và được hỗ trợ các khoản chi phí điện, nước, mạng internet, vệ sinh chung, bảo vệ trong thời gian ở bán trú, nội trú tại ký túc xá.

Điều 7. Thưởng cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10

1. Điều kiện được thưởng: Trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, học sinh đạt một trong các kết quả sau:

a) Đạt điểm 10 bài thi môn chuyên của lớp chuyên đang học và không có bài thi môn chung dưới 5,0 điểm;

b) Có điểm xét tuyển cao nhất vào lớp chuyên đang học, trong đó bài thi môn chuyên đạt từ 8,0 điểm trở lên và không có bài thi môn chung dưới 5,0 điểm.

2. Mức thưởng: Thưởng một lần bằng 7.500.000 đồng/học sinh.

Điều 8. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh

1. Điều kiện được xét cấp học bổng

Học sinh đang học lớp chuyên, đạt tiêu chuẩn được xét cấp học bổng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Loại học bổng, mức học bổng, thời gian hưởng học bổng và tiêu chuẩn được xét cấp học bổng như sau:

Loại học bổng	Mức học bổng/tháng (số lần mức học phí/tháng)	Thời gian hưởng học bổng	Tiêu chuẩn được xét cấp học bổng
Loại đặc biệt	20,0	Năm học	Được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia và đoạt giải tại kỳ thi Olympic khu vực quốc tế, Olympic quốc tế các môn văn hóa.
Loại 1	10,0	Năm học	Được Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực quốc tế, quốc tế các môn văn hóa hoặc cử tham gia và đoạt giải tại cuộc thi khoa học, kỹ thuật khu vực quốc tế, quốc tế.
Loại 2	8,0	Năm học	Đoạt giải tại một trong các kỳ thi, cuộc thi: a) Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; b) Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia.
Loại 3	6,0	Học kỳ	Dự thi một trong các kỳ thi, cuộc thi: a) Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; b) Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia.
Loại 4	4,0	Học kỳ	Đạt tiêu chuẩn được cấp học bổng loại 5 và đoạt giải tại một trong các kỳ thi, cuộc thi: a) Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; b) Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh.
Loại 5	3,0	Học kỳ	Đạt đồng thời các kết quả: hạnh kiểm tốt, học lực giỏi/tốt và điểm trung bình môn chuyên từ 8,5 trở lên.

3. Xét cấp học bổng cho học sinh của mỗi lớp chuyên thứ tự như sau:

a) Cấp học bổng cho tất cả học sinh đạt tiêu chuẩn từ loại 4 trở lên, nếu số được cấp dưới 50% số học sinh của lớp thì tiếp tục xét cấp học bổng loại 5;

b) Cấp học bổng loại 5 cho học sinh đảm bảo không quá 50% số học sinh của lớp được cấp học bổng các loại.

Điều 9. Hỗ trợ cho giáo viên dạy môn chuyên tại lớp chuyên

1. Điều kiện được hưởng hỗ trợ: Giáo viên đang làm việc tại trường, trong học kỳ thực dạy ít nhất 60 giờ dạy (chưa nhân hệ số) chính khóa và chuyên đề môn chuyên tại lớp chuyên theo kế hoạch môn học.

2. Mức hỗ trợ: Giáo viên được hỗ trợ 10.000.000 đồng/học kỳ.

Điều 10. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù, chuyên biệt

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ nhà trường kinh phí phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy môn chuyên; tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù, chuyên biệt theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

2. Mức hỗ trợ: Bằng 30% kinh phí chi hoạt động trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của nhà trường.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện**

1. Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách theo Quy định này được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục, đào tạo của tỉnh, giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo trong dự toán chi ngân sách hằng năm.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 19 tháng 12 năm 2021 đến hết năm học 2025 - 2026. / *chánh*
